

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2022/HS-ST
Ngày 16-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Quản Thị Dung;
Bà Nguyễn Thị Kim Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lò Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Giàng A T, sinh ngày 07/02/1996 tại huyện T1, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản H, xã P, huyện T1, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Giàng A T2 và bà Sòng Thị T3; có vợ là Thào Thị L và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2021 cho đến nay. Có mặt.

2. Giàng A C, sinh ngày 10/7/1984 tại huyện T1, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản P1, xã T4, huyện T1, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Giàng Pàn S (X) và bà Vàng Thị N; có vợ là Thào Thị N1 và 04 con (con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2021 cho đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Giàng A T: Ông Đỗ Văn T5, Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Giàng A C: Ông Đàm Mạnh H1, Luật sư

thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Nguyễn Đình T6, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Khối T8, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

+ Chị Thào Thị N1, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Bản P1, xã T4, huyện T1, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

+ Chị Thào Thị L, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Bản H, xã P, huyện T1, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- Người phiên dịch: Ông Tánh Lao D, sinh năm 2002. Nơi cư trú: T9, xã C1, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 05 giờ 00 phút ngày 15/8/2021, Tổ công tác Đoàn Biên phòng C3 - Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La phối hợp với các lực lượng chức năng làm nhiệm vụ tại bản K, xã P2, huyện Y phát hiện, bắt quả tang Giàng A T và Giàng A C đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Giàng A T và Giàng A C.

Vật chứng thu giữ gồm: 03 túi nilon (02 túi màu xanh, 01 túi màu trắng) bên trong có 403 viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine; 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất bột dạng nén nghi là Heroine. Ngoài ra còn tạm giữ của Giàng A T 01 xe máy, 01 điện thoại di động; tạm giữ của Giàng A C 02 điện thoại di động và một số giấy tờ có liên quan khác.

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 16/8/2021, Đoàn Biên phòng C3 - Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La thành lập Hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu giám định đối với số vật chứng thu giữ xác định:

- Khối lượng chất bột dạng nén nghi là Heroine trong gói nilon màu trắng là 14,37 gam; trích ra 0,75 gam ký hiệu T1 làm mẫu trưng cầu giám định.

- Bên trong 03 túi nilon (02 túi màu xanh, 01 túi màu trắng) có 403 viên nén hình tròn, màu hồng, trên bề mặt mỗi viên nén có ký hiệu WY nghi là Methamphetamine có tổng khối lượng 40,42 gam; trích mỗi túi 05 viên (tổng cộng 15 viên) có khối lượng 1,44 gam ký hiệu T2, T3, T4 làm mẫu trưng cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số 1420 ngày 17/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“- Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,75 gam.

- Mẫu gửi giám định ký hiệu T2, T3, T4 đều là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là T2 = 0,48 gam; T3 = 0,48 gam; T4 = 0,48 gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 14,37 gam; loại Heroine và 40,42 gam; loại Methamphetamine”.

Quá trình điều tra, Giàng A T, Giàng A C khai nhận:

Khoảng đầu tháng 7/2021, qua mạng xã hội Facebook, Giàng A T quen biết với một người tự giới thiệu tên là S, ở xã C2, huyện M, tỉnh Sơn La (T không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của người này). Qua trao đổi, T biết S có ma túy để bán, hai người đã cho nhau số điện thoại để liên lạc. Cuối tháng 7/2021, T đến gặp S tại một quán nước ở khu vực xã C2, huyện M, tỉnh Sơn La (T không nhớ địa chỉ cụ thể), T đặt vấn đề mua 04 bánh Heroine nếu là hàng tốt, nếu hàng không tốt thì mua 02 bánh Heroine, thống nhất giá 90.000.000đ/bánh Heroine và S sẽ mang ma túy đến khu vực Đ thuộc địa phận huyện T1, tỉnh Điện Biên để giao cho T. Khoảng hơn 01 tuần sau, S thông báo lại với T là không mang ma túy đi giao được. Đến ngày 13/8/2021, T gọi điện thoại cho S đặt vấn đề mua ma túy mục đích để bán kiếm lời và hẹn ngày hôm sau đến gặp S để mua ma túy. S đồng ý và nhờ T mua giúp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại Winer, khi nào gặp nhau S sẽ trả tiền, T đồng ý.

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 14/8/2021, T gọi điện thoại cho Giàng A C (anh đồng hao của T) rủ sang Lào bán xe máy rồi mua ma túy về bán kiếm lời, hứa trả công 5.000.000đ. C đồng ý rồi cả hai hẹn gặp nhau tại khu vực ngã ba thị trấn T1, huyện T1, tỉnh Điện Biên. Thống nhất xong, T điều khiển xe máy Honda Wave RSX màu xám đen (không có biển kiểm soát) đi từ nhà đến điểm hẹn, chờ một lúc thì thấy C cũng đi xe máy Honda Wave RSX màu đen xanh đến. Sau đó, T và C mỗi người điều khiển một xe máy đi đến Đại lý bán xe máy T7 ở thị trấn T1, huyện T1, tỉnh Điện Biên. Tại đây, do quen biết với chủ đại lý nên T đã mua nợ được một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Winner còn mới, chưa đăng ký với giá 43.000.000đ. T bảo C gửi xe máy của C tại đại lý bán xe máy, rồi T điều khiển xe máy Honda Winner mới mua, C điều khiển xe máy Honda Wave RSX của T cùng nhau đi theo đường QL xuống Sơn La. Khi đến khu vực ngã ba C2, huyện M, tỉnh Sơn La, các bị cáo rẽ vào khu vực bản K, xã P2, huyện Y, tỉnh Sơn La, rồi đi theo đường mòn vượt biên giới sang Lào. Khi đến khu vực bản K1, huyện X1, tỉnh Hòa Phấn, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào thì T và C gặp S đến đón. T đưa xe máy Honda Winner cho S điều khiển chở T ngồi sau, dẫn T và C đến nhà S (T, C không biết địa chỉ cụ thể). Khi về nhà S, T trao đổi bán chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Winner vừa mua được cho S với giá 45.000.000đ, trong đó 5.000.000đ T đòi lấy ma túy, đổi với 40.000.000đ S còn nợ lại T hẹn sẽ lấy ma túy để trừ dần. S đồng ý và lấy 02 túi hồng phiến (giá 1.300.000 đồng/túi) và 01 gói Heroine đưa cho T. Mua bán xong, S đưa thêm cho T 10 viên hồng phiến được gói lại bằng nilon màu trắng. Sau đó, T nhờ S cất giấu số ma túy vừa mua vào trong xe máy, S đã cất giấu ma túy vào sau hai gương chiếu hậu chiếc xe máy Honda Wave RSX của T (do C

điều khiển đến). Đêm hôm đó, T và C ngủ lại nhà S, đến 04 giờ 30 phút ngày 15/8/2021, T điều khiển xe máy chở C đi về. Khi T và C về đến khu vực bản K, xã P2, huyện Y, tỉnh Sơn La thì bị Tổ công tác Đoàn Biên phòng C3 phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng như đã nêu trên.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ trong vụ án: Giàng A T khai nhận mua của người đàn ông dân tộc Mông tự giới thiệu tên là S, ở xã C2, huyện M, tỉnh Sơn La. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, điều tra tại xã C2, huyện M, tỉnh Sơn La không có ai có tên, đặc điểm như lời khai của T và C. Ngoài ra, quá trình trao đổi, mua bán trái phép chất ma túy diễn ra tại nhà S gần khu vực bản K1, huyện X1, tỉnh Hòa Bình, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, T khai nhận không biết địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, điều tra mở rộng vụ án.

Do có hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 07/CTr-VKS-P1 ngày 11/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo Giàng A T, Giàng A C về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

*** *Tại phiên tòa sơ thẩm:***

Các bị cáo Giàng A T, Giàng A C thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố và không khai báo gì thêm.

Chị Thảo Thị L khai nhận không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo Giàng A T, Giàng A C; xác định chiếc xe máy Honda Wave RSX thu giữ của bị cáo Giàng A T là tài sản chung của gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho gia đình chị.

Chị Thảo Thị N1 khai nhận không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo Giàng A T, Giàng A C; xác nhận việc chị đã nhờ ông Giàng Pàn S (X) là bố của Giàng A C xin lại chiếc xe máy Honda Wave RSX gửi tại Đại lý xe máy T7, sau đó chị đã bán lại cho một người không quen biết để lấy tiền nộp học và chi tiêu cho gia đình.

*** *Tranh luận tại phiên tòa:***

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Giàng A T từ 16 đến 17 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) cho bị cáo.

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt Giàng A C từ 15 đến 16 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 38,98 gam Methamphetamine; 13,62 gam Heroine còn

lại sau giám định kèm vỏ gói ban đầu.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đỏ đen (kèm 02 sim) thu giữ của Giàng A T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OALE thu giữ của Giàng A C.

- Trả cho Thào Thị L (vợ của Giàng A T) 01 xe máy Honda loại xe Wave RSX màu xám đen, không biển kiểm soát (đã qua sử dụng) kèm 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy, 01 chìa khóa xe.

- Trả lại cho Giàng A T 01 chứng minh thu nhân dân; 01 giấy phép lái xe đều mang tên Giàng A T.

- Trả lại cho Giàng A C 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh đen (đã qua sử dụng); 01 giấy phép lái xe, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy mang tên Giàng A C.

Người bào chữa cho bị cáo Giàng A T nhất trí với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội lần đầu, đã bị cơ quan chức năng phát hiện, ngăn chặn kịp thời, số ma túy mua bán trái phép chưa bị phát tán; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 16 năm tù và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; đề nghị xem xét trả lại chiếc xe máy là tài sản chung có giá trị lớn duy nhất của gia đình cho vợ bị cáo để sử dụng.

Người bào chữa cho bị cáo Giàng A C nhất trí với cáo trạng truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bản thân bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật phần nào còn hạn chế; phạm tội do hám lợi và bị rủ rê, lôi kéo; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí cho bị cáo.

Các bị cáo Giàng A T, Giàng A C nhất trí với quan điểm của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Thào Thị N1, chị Thào Thị L không có ý kiến tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát cho rằng quan điểm bào chữa của người bào chữa cho các bị cáo cơ bản phù hợp với đề nghị của Kiểm sát viên, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về mức hình phạt đối với các bị cáo. Ngoài ra người bào chữa cho bị cáo Giàng A C còn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Về những vấn đề này, Kiểm sát viên đề nghị

Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về việc xét xử vắng mặt ông Nguyễn Đình T6: Ông T6 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét ông T6 đã có đầy đủ lời khai tại Cơ quan điều tra nên sự vắng mặt của ông T6 không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, quyết định xét xử vắng mặt ông Nguyễn Đình T6 theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo

Ngày 15/8/2021, tại bản K, xã P2, huyện Y, tỉnh Sơn La, Giàng A T và Giàng A C bị Tổ công tác Tổ công tác Đoàn Biên phòng C3 - Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La phối hợp với các lực lượng chức năng phát hiện, bắt người phạm tội quả tang khi đang có hành vi tàng trữ trái phép 403 viên nén có tổng khối lượng 40,42 gam ma túy, loại Methamphetamine và 14,37 gam ma túy, loại Heroine, mục đích mang về bán kiếm lời.

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Tổ công tác Đoàn Biên phòng C3 - Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La lập hồi 05 giờ 00 phút ngày 15/8/2021 tại bản K, xã P2, huyện Y, tỉnh Sơn La đối với Giàng A T và Giàng A C cùng vật chứng thu giữ là 03 túi nilon (02 túi màu xanh, 01 túi màu trắng) bên trong có 403 viên nén hình tròn, màu hồng, trên bề mặt mỗi viên nén có ký hiệu WY nghi là Methamphetamine; 01 gói nilon màu trắng chứa chất bột dạng nén nghi là Heroine.

- Biên bản mở niêm phong, xác định số lượng, khối lượng, trích mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng lập hồi 16 giờ 30 phút ngày 16/8/2021 tại Công an tỉnh Sơn La xác định: Khối lượng chất bột dạng nén trong gói nilon màu trắng là 14,37 gam; bên trong 03 túi nilon (02 túi màu xanh, 01 túi màu trắng) có 403 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 40,42 gam.

- Kết luận giám định số 1420 ngày 17/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự

Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 14,37 gam; loại Heroine và 40,42 gam; loại Methamphetamine*”.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo Giàng A T, Giàng A C tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người chứng kiến anh Vì Văn N2, sinh năm 1972, trú tại: Bản K, xã P2, huyện Y, tỉnh Sơn La; phù hợp với khối lượng ma túy thu giữ trong quá trình bắt người phạm tội quả tang đối với các bị cáo; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa.

Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Giàng A T, Giàng A C đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt

Các bị cáo Giàng A T, Giàng A C đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán chất ma túy để kiếm lời là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép 14,37 gam ma túy, loại Heroine và 40,42 gam ma túy, loại Methamphetamine, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “*có 02 chất ma túy trở lên...*” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo

Hành vi phạm tội của các bị cáo Giàng A T, Giàng A C thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo mới bảo đảm biện pháp trừng trị, cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhất là các tội phạm về ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Các bị cáo Giàng A T, Giàng A C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó Giàng A T là người khởi

xuống, rủ rê Giàng A C đi mua ma túy về bán kiếm lời nên xác định Giàng A T giữ vai trò chính trong vụ án; Giàng A C là đồng phạm giúp sức cho Giàng A T. Do đó, cần áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho Giàng A C.

[7] Về hình phạt bổ sung

Ngoài hình phạt chính, các bị cáo có thể còn bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự nhưng xét các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[8] Về các đối tượng có liên quan

Đối với người đàn ông dân tộc Mông tên S, khoảng 25-30 tuổi, ở xã C2, huyện M, tỉnh Sơn La: Giàng A T khai nhận S là người bán ma túy cho T. Kết quả điều tra xác định T quen biết với S qua mạng xã hội Facebook vào khoảng tháng 7/2021 nhưng ngoài thông tin do S tự giới thiệu thì T không biết thông tin gì khác về S và cũng chưa được đến nhà S ở xã C2, huyện M, tỉnh Sơn La. Đối với lời khai của T cho rằng có lưu số điện thoại của S là "Anh S" trong danh bạ điện thoại. Kết quả kiểm tra điện thoại di động của T không tìm thấy số điện thoại lưu tên "Anh S"; T không nhớ và không xác định được số điện thoại của S trong điện thoại; trên điện thoại của T cũng không có ứng dụng Facebook. Giàng A C khai nhận không biết thông tin gì về S và không có số điện thoại của S. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại xã C2, huyện M, tỉnh Sơn La không có ai có tên, đặc điểm như lời khai của T và C. Ngoài lời khai của các bị cáo thì không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, điều tra mở rộng vụ án và truy tìm chiếc xe máy Honda Winner Giàng A T mua tại Đại lý bán xe máy T7 sau đó bán lại cho S để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Nguyễn Đình T6, là chủ Đại lý bán xe máy T7: Kết quả điều tra xác định vào ngày 14/8/2021, ông T6 có bán cho Giàng A T một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Winner. Khi mua bán, do T nợ tiền nên ông T6 đã yêu cầu T viết giấy vay nợ. Ông T6 không biết mục đích T mua xe máy nợ để bán lấy tiền mua ma túy; không được trao đổi, bàn bạc và không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Giàng A T và Giàng A C. Đối với việc T nợ tiền mua xe máy, ông T6 không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

[9] Về vật chứng

* Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 27Z1-271.93 của Giàng A C gửi tại Đại lý bán xe máy T7: Kết quả điều tra xác định đây là tài sản chung của gia đình Giàng A C. Chiều ngày 14/8/2021, Thào Thị N1 (vợ Giàng A C) gọi điện thoại cho C thì C bảo với N1 là đang cùng Giàng A T đi mua xe máy rồi xuống Sơn La chơi, xe máy của gia đình đang gửi tại Đại lý bán xe máy T7 ở khu vực thị trấn T1, huyện T1, tỉnh Điện Biên. Sau đó, N1 đã nhờ ông Giàng Pàn S (X, bố Giàng A C) đến Đại lý xe máy T7 xin lại chiếc xe máy nêu trên rồi bán lại cho người khác với giá 7.000.000đ để lấy tiền

nộp học cho con và chi tiêu cho gia đình. Xét các bị cáo Giàng A T, Giàng A C không sử dụng chiếc xe máy nêu trên để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không tiếp tục điều tra, xử lý đối với chiếc xe máy nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

* Đối với vật chứng thu giữ trong vụ án:

- Đối với 13,62 gam ma túy, loại Heroine và 38,98 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau khi trích mẫu trung cầu giám định ma túy: Xét đây là loại hàng Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chứng nhận đăng ký mô tô xe máy có biển số đăng ký 27Z1-271.93 mang tên Giàng A C: Kết quả điều tra xác định tháng 9/2021, chị N1 đã bán chiếc xe máy có biển số đăng ký 27Z1-271.93 cho một người đàn ông tại khu vực chợ thị trấn T1, huyện T1, tỉnh Điện Biên, chị N1 không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của người này để truy tìm nên chứng nhận đăng ký xe máy nêu trên không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda loại xe Wave RSX (không có biển kiểm soát) và đăng ký xe mang tên Giàng A T: Kết quả điều tra xác định đăng ký xe mô tô xe máy có số 027446, biển số đăng ký 27Z1-311.89 mang tên Giàng A T do Công an huyện T1 cấp ngày 14/10/2020 là giấy tờ đăng ký của chiếc xe máy nêu trên. Mặc dù đây là tài sản chung của gia đình bị cáo Giàng A T; chị Thào Thị L (vợ Giàng A T) không biết việc các bị cáo sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội và không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nhưng xét đây là phương tiện các bị cáo sử dụng để cất giấu ma túy thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, ý kiến của chị Thào Thị L và người bào chữa cho bị cáo Giàng A T đề nghị xin lại chiếc xe máy nêu trên để gia đình sử dụng là không có cơ sở chấp nhận.

- Đối với 01 điện thoại di động tạm giữ của Giàng A T; 02 chiếc điện thoại di động tạm giữ của Giàng A C: Tại phiên tòa các bị cáo xác nhận đã sử dụng điện thoại để liên hệ với nhau trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 chứng minh nhân dân đều mang tên Giàng A T; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Giàng A C: Xét đây là giấy tờ cá nhân của các bị cáo nên cần trả lại cho các bị cáo.

[10] Về án phí

Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã đặc biệt khó khăn nên các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Giàng A T, Giàng A C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Giàng A T 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2021.

Xử phạt bị cáo Giàng A C 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2021.

2. Về vật chứng

Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 13,62 gam ma túy, loại Heroine và 38,98 gam ma túy, loại Methamphetamine, cùng vỏ gói niêm phong ban đầu gồm: 01 phong bì giấy, 02 túi nilon màu xanh, 02 mảnh nilon màu trắng được niêm phong trong một chiếc phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hành còn nguyên niêm phong.

- 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy có số 022504, biển số đăng ký 27Z1-271.93 mang tên Giàng A C do Công an huyện T1 cấp tháng 10/2019.

2.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA loại xe WAVE RSX, màu xám đen, số máy JA52E-0185881, số khung 3847LY049566, xe không có biển kiểm soát kèm 01 chìa khóa, xe đã qua sử dụng (tạm giữ của Giàng A T).

- 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy có số 027446, biển số đăng ký 27Z1-311.89 mang tên Giàng A T do Công an huyện T1 cấp ngày 14/10/2020.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đỏ - đen, điện thoại bàn phím, 02 IMEI có 04 số cuối: IMEI 1 5422, IMEI 2 5430, kèm 02 sim trong điện thoại, đã qua sử dụng (tạm giữ của Giàng A T).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh đen, điện thoại cảm ứng, 02 IMEI có 04 số cuối: IMEI 1 639/8, IMEI 2 639/6, kèm 02 sim trong điện thoại; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OALE màu đen, điện thoại bàn phím, 03 IMEI có 04 số cuối: IMEI 1 4314, IMEI 2 4322, IMEI 3 4330, kèm 02 sim trong điện thoại, đều đã qua sử dụng (tạm giữ của Giàng A C).

2.3. Trả lại cho bị cáo Giàng A T 01 (một) giấy phép lái xe có số 110179000748 mang tên Giàng A T do Sở Giao thông vận tải tỉnh Điện Biên cấp ngày 26/6/2018; 01 (một) chứng minh nhân dân số 040531411 mang tên Giàng A T do Công an tỉnh Điện Biên cấp ngày 27/3/2018.

2.4. Trả lại cho bị cáo Giàng A C 01 (một) giấy phép lái xe có số 110093003306 mang tên Giàng A C do Sở Giao thông vận tải tỉnh Điện Biên cấp ngày 23/11/2016.

3. Về án phí

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Giàng A T, Giàng A C.

4. Về quyền kháng cáo

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/3/2022); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng PC04 - Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Sơn La;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Minh Hải